



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

NỘI DUNG

I.	Lịch sử hoạt động của Công ty	2
1.	Quá trình hình thành và phát triển	2
2.	Thành tựu trong hoạt động SXKD.....	3
3.	Định hướng phát triển.....	4
II.	Báo cáo của Hội đồng quản trị	7
1.	Kết quả hoạt động trong năm	7
2.	Những thay đổi chủ yếu trong năm.....	8
3.	Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	9
III.	Báo cáo của Ban Giám đốc	9
1.	Báo cáo tình hình tài chính.....	10
2.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh qua các năm.....	11
3.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	12
IV.	Báo cáo tài chính	15
V.	Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán	15
VI.	Các công ty có liên quan	16
1.	Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty	16
2.	Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức.....	16
3.	Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan đến 31/12/2011	17
VII.	Tổ chức và nhân sự	17
1.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	17
2.	Các cá nhân trong Ban điều hành	18
3.	Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm.....	19
4.	Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	19
5.	Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	19
VIII.	Thông tin cổ đông và Quản trị công ty	21
1.	Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....	21
2.	Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 30/05/2012	35

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 17/05/1989 Nhà máy thuốc trừ sâu Sài Gòn trực thuộc Chi cục Bảo Vệ Thực Vật Tp.HCM được thành lập theo quyết định số 369/NN/QĐ của Sở Nông Nghiệp và PTNN Tp.HCM.



Nhà máy hoạt động dưới hình thức bảo sỏ cho Chi cục Thực Vật Tp.HCM. Tuy hoạt động trực thuộc chi cục bảo vệ thực vật Tp.HCM và chỉ mới sản xuất vài loại thuốc theo quy trình công nghệ của công ty Rhone Poulenc, nhưng do nhu cầu thị trường tăng nhanh nên sản phẩm của nhà máy sản xuất ra được tiêu thụ mạnh, nhà máy hoạt động mang lại hiệu quả cao.

nhà máy sản xuất ra được tiêu thụ mạnh, nhà máy hoạt động mang lại hiệu quả cao.

Do đó, ngày 18/02/1993, thực hiện quyết định số 68/QĐ-UB của UBND Tp.HCM, theo quy định 388/CP chính phủ, Nhà máy Thuốc trừ sâu Sài Gòn chuyển thành Xí nghiệp thuốc trừ sâu Sài Gòn. Xí nghiệp bắt đầu hoạt động như một đơn vị kinh tế hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân và tách khỏi chi cục Bảo Vệ Thực Vật Tp.HCM.



Sau một năm đi vào hoạt động ổn định và kinh doanh có hiệu quả, sản phẩm của Xí nghiệp ngày càng mở rộng thị phần, đòi hỏi Xí nghiệp phải có một sự đầu tư phát triển tốt hơn.

đòi hỏi Xí nghiệp phải có một sự đầu tư phát triển tốt hơn.

Với những điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng quy mô sản xuất, Xí nghiệp đã cải tiến quy trình công nghệ, đa dạng hoá sản phẩm nâng cao trình độ kinh tế kỹ thuật của CB-CNV.

Ngày 22/04/1994, theo quyết định số 1177/QĐ-UB-NC của UBND Tp.HCM, Xí nghiệp Thuốc trừ sâu Sài Gòn chính thức trở thành Công ty thuốc trừ sâu Sài Gòn.

Năm 1997, Công ty thuốc trừ sâu Sài Gòn là đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn.

Đến ngày 30/06/2004, theo quyết định số 3131/QĐ-UB của UBND Tp.HCM. Công ty thuốc trừ sâu Sài Gòn đã chính thức đổi tên thành: Công ty TNHH 1 Thành viên BVTV Sài Gòn.

Căn cứ Quyết định số 5698/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty TNHH Một thành viên Bảo vệ thực vật Saigon thành Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Saigon (SPC).

Ngày 09/6/2008, Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn được tổ chức thông qua điều lệ tổ chức hoạt động, bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thông qua phương án hoạt động kinh doanh 03 năm của Công ty.

Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật Saigon chính thức hoạt động theo mô hình mới kể từ ngày 14/6/2008 căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103010609 ngày 14/6/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28/04/2010 về việc thay đổi chức danh Giám đốc, Công ty đã hoàn tất thủ tục thay đổi trên theo qui định và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0300632232 ngày 28/06/2010.

2. Thành tựu đạt được trong hoạt động SXKD

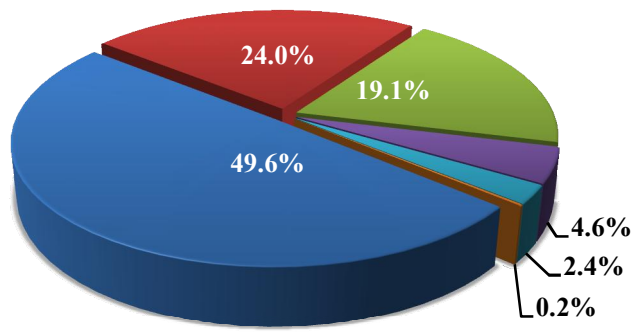
SPC được thành lập từ năm 1989, với 30 cán bộ công nhân viên sản xuất kinh doanh 03 sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật chủ yếu được tiêu thụ tại Tp.Hồ Chí Minh. Đến nay, SPC đã có hơn 650 cán bộ công nhân viên với hơn 80 sản phẩm thuốc BVTV và có hệ thống phân phối và dịch vụ rộng khắp trên cả nước với 17 Chi nhánh và 1200 đại lý; 02 Siêu thị Nông nghiệp; 01 Xí nghiệp sản xuất thuốc BVTV tại Tp.Hồ Chí Minh; 01 Nông trại Hoa Hồng tại Tp. Đà Lạt và một số cửa hàng giới thiệu sản phẩm, văn phòng đại diện.

Bên cạnh thị trường Việt Nam, SPC còn có hoạt động tại các nước như: Lào, Myanma và Campuchia, đặt biệt tại Công Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào, SPC đã đầu tư thành lập Công ty TNHH Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn tại Lào với hơn 2.000 ha sản xuất bắp giống. Ngoài ra thị trường tại Campuchia phát triển rất tốt, năm 2010 doanh thu tại Campuchia tăng 6,5 lần so với năm 2009.

THÀNH TÍCH:

- Huân chương Lao động hạng II của Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam ngày 11/02/2004 về “thành tích xuất sắc trong công tác từ 1998 – 2002 góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- Huân chương Lao động hạng III của Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam ngày 12/8/1997 về “Thành tích xuất sắc trong công tác từ 1992 – 1996 góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- Bằng khen, cờ thi đua của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh liên tục từ năm 1993 – 2007.
- Biểu trưng “SPC” liên tục được bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao từ năm 2005 đến nay.
- Chứng nhận của tổ chức Quacert và BVQI công nhận đạt hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001: 2000 và ISO IEC 17025 từ năm 2001 cho đến nay.

3. Cơ cấu sản phẩm của SPC



- Thuốc trừ cỏ
- Thuốc trừ sâu
- Thuốc trừ bệnh
- Giống
- Hóa chất, phân bón
- Sản phẩm khác

Thuốc trừ cỏ: do thị trường thuốc trừ cỏ tương đối ổn định, ít phụ thuộc vào yếu tố thời tiết nên cũng như một số công ty khác trong ngành thì nhóm thuốc trừ cỏ của SPC chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu sản phẩm của Công ty với 49.6% (trong đó, nhóm cỏ lúa chiếm khoảng 15.7% tổng doanh số)

Một số sản phẩm thuốc trừ cỏ chính:

Thuốc trừ cỏ cạn

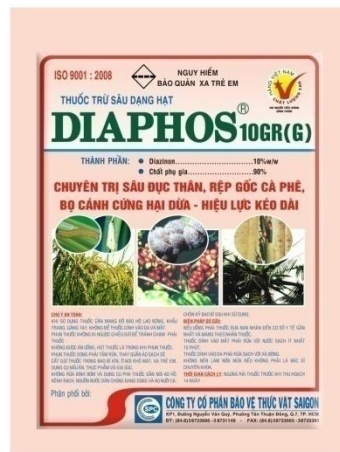
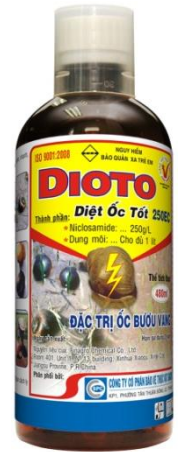


Thuốc trừ cỏ lúa



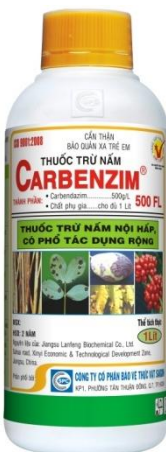
Thuốc trừ sâu: tỷ trọng nhóm sản phẩm này phụ thuộc khá nhiều vào tình hình thời tiết, doanh số nhóm thuốc trừ sâu chiếm khoảng 24% tổng doanh số của công ty trong năm 2012.

Một số sản phẩm thuốc trừ sâu của công ty:



Thuốc trừ bệnh: cũng như nhóm thuốc trừ sâu thì doanh số nhóm thuốc trừ bệnh phụ thuộc khá nhiều vào yếu tố thời tiết. Trong năm 2012, doanh số nhóm thuốc trừ bệnh chiếm khoảng 19.1% tổng doanh số SPC.

Một số sản phẩm thuốc trừ bệnh của SPC:



Nhóm sản phẩm giống: không còn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh số của SPC, 4.6% tổng doanh số. Do hiệu quả kinh doanh thấp nên SPC đang xu hướng giảm tỷ trọng nhóm sản phẩm này.

Nhóm phân bón và hóa chất khác: chiếm tỷ trọng thấp, khoảng 2.4% doanh số toàn công ty.

4. Định hướng phát triển

TẦM NHÌN

Trở thành Công ty dịch vụ nông nghiệp nhiệt đới hàng đầu - Nơi tiên phong ứng dụng các phát minh và công nghệ mới.

SỨ MẠNG

Cung cấp những sản phẩm, dịch vụ chất lượng thỏa mãn ước vọng vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI & NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN

Thành tựu

Sự thỏa mãn khách hàng, người lao động, cộng đồng, và các cổ đông là cơ sở của việc đánh giá những thành tựu của chúng tôi.

Chúng tôi luôn biết trân trọng những thành tựu của mình và niềm vinh dự, tự hào của chúng tôi đến từ những thành tựu của chúng tôi.

Thông qua những thành tựu, chúng tôi được nhận biết, được tôn trọng bởi các đối tác, bởi cộng đồng, và các cổ đông.

Những thành tựu mà chúng tôi đạt được mang lại những lợi ích thỏa đáng cho khách hàng của chúng tôi, các cổ đông của chúng tôi, những người lao động của chúng tôi, và cộng đồng ở những nơi chúng tôi sống và làm việc.

Đồng đội

Làm việc đồng đội là cách thức để chúng tôi thỏa mãn tốt các nhu cầu và mong đợi của khách hàng của chúng tôi.

Chúng tôi làm việc đồng đội trong từng đơn vị, giữa các đơn vị, với các đối tác bên ngoài, và với khách hàng của chúng tôi để thực hiện với chất lượng cao nhất những cam kết của chúng tôi.

Không có người chiến thắng trong đội thất bại, và cũng sẽ không có người thất bại trong đội thành công.

Chúng tôi là một gia đình lớn trong đó các thành viên tin cậy, tôn trọng, và chăm sóc lẫn nhau.

Chuyên nghiệp

Chuyên nghiệp thể hiện ở chất lượng công việc cao. Tính chuyên nghiệp đòi hỏi trách nhiệm cá nhân, sự dấn thân, và những phương pháp làm việc hiệu quả.

Chúng tôi luôn tận tâm cao với công việc và với đồng sự với một ý chí vượt qua mọi thách thức. Hành động của mỗi người chúng tôi luôn thể hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp cao.

Chúng tôi chịu trách nhiệm với những kết quả làm việc của mình. Chúng tôi luôn kiên trì và làm việc hết mình để thực hiện tốt những cam kết nhằm thỏa mãn những nhu cầu và mong muốn của khách hàng.

Chúng tôi mở rộng tự chủ để đảm bảo sử dụng các nguồn lực với hiệu suất cao nhất cho việc thực hiện tốt các công việc và những cam kết với khách hàng. Các thành viên trong toàn công ty được trao quyền để tự do làm những điều đúng.

Đổi mới

Liên tục hoàn thiện, phát triển, và đổi mới là cách thức để chúng tôi hiện thực hóa những ước mơ, khát vọng, và đam mê của mình. Chúng tôi luôn cố gắng học tập, nghiên cứu, và phát triển để có chất lượng công việc cao hơn và thỏa mãn tốt hơn các nhu cầu và mong đợi của khách hàng.

Chúng tôi nuôi dưỡng những ước mơ, khát vọng, và những đam mê về một nền nông nghiệp xanh và bền vững, và những giá trị gia tăng ngày càng cao cho những khách hàng của chúng tôi.

Học tập và phát triển là phong cách sống của mỗi thành viên và toàn bộ tổ chức. Mỗi người chúng tôi thường xuyên học tập và phát triển để hiện thực hóa những ước mơ, khát vọng, và những đam mê của chúng tôi.

Thông qua học tập, nghiên cứu, và phát triển, chúng tôi định hướng hành động vào việc liên tục hoàn thiện việc thực hiện của mình để tạo ra sự phát triển bền vững cho công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Kết quả hoạt động năm 2012

Năm 2012, tiếp tục là năm khó khăn trên quy mô toàn cầu, cả thế giới phải chống chọi với khủng hoảng kinh tế. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2012 chỉ đạt hơn 5.03% so với mục tiêu là tăng trưởng 6,0 – 6,5%, (chỉ cao hơn so với tốc độ tăng trưởng 4,77% năm 1999 nhưng lại thấp hơn cả tốc độ tăng 5,32% năm 2009). Nền kinh tế vẫn còn nhiều bất ổn, nguy cơ lạm phát tăng, lãi suất và tỷ giá USD vẫn còn ở mức cao. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát càng làm cho các doanh nghiệp trong nước khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn ngân hàng. Cộng thêm, những ảnh hưởng mang tính mùa vụ, thời tiết làm cho tình hình kinh doanh của SPC gặp nhiều khó khăn. Vượt lên các khó khăn đó, Công ty CP Bảo vệ Thực vật Saigon đã có một năm 2012 khá thành công. Mặc dù, doanh thu chỉ đạt 90,61% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt đến 126,45% so với kế hoạch mà ĐHCĐ đã giao phó.

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	% KH
Doanh thu thuần	830.000.000.000	752.066.212.119	90,61%
Lợi nhuận trước thuế (chưa dự phòng)	30.700.000.000	35.131.289.508	114,43%
Lợi nhuận trước thuế (sau dự phòng)	14.700.000.000	19.089.502.364	129,86%
Lợi nhuận sau thuế	11.025.000.000	13.912.938.667	126,19%
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	1.047	1.321	126,19%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 của SPC

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kết quả kinh doanh năm 2012 vừa qua khá tốt, tuy nhiên hiệu quả chưa cao do những nguyên nhân sau:

- **Giảm tỷ trọng những mặt hàng kém hiệu quả:** trong năm 2012, SPC đã chủ động giảm tỷ trọng nhóm sản phẩm giống (đặc biệt là bắp giống). Cụ thể, doanh số mảng kinh doanh này trong năm 2012 chỉ đạt gần 29 tỷ đồng, giảm 55 tỷ đồng so với mức gần 84 tỷ đồng năm 2011. Đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho SPC không đạt được kế hoạch doanh số năm 2012 đã đặt ra.
- **Nguyên vật liệu đầu vào tăng giá cao:** cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt và chủ yếu là cạnh tranh về giá. Các công ty nhỏ, mới thành lập luôn chào mức giá thấp nhằm chiếm thị phần trong ngành thuốc bảo vệ thực vật, vốn đã bão hòa trong khoảng 5 năm trở lại đây. Do vậy, việc giá nguyên vật liệu đầu vào liên tục tăng làm cho nhiệm vụ ổn định bán hàng và đảm bảo hiệu quả hoạt động hết sức khó khăn.
- **Chi phí tài chính cao do vốn lưu động chủ yếu tài trợ bằng vốn vay ngân hàng:** do đặc điểm của ngành nên xoay vòng vốn lưu động chậm trong khi vốn điều lệ của công ty còn khá thấp so với các công ty trong ngành nên nguồn vốn lưu động tài trợ sản xuất kinh doanh vẫn chủ yếu là vốn vay. Tuy nhiên, nay từ đầu năm 2012, lãi suất ngân hàng duy trì ở mức trên 13%/năm. Thêm vào đó, do thiếu hụt nguồn USD nên các ngân hàng không cho vay vốn bằng USD, và việc mua nguyên liệu nhập khẩu bằng cách mở L/C đã làm chi phí tài chính tăng cao, qua đó ảnh hưởng xấu đến lợi nhuận Công ty.
- **Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn nhà nước không mang lại hiệu quả:** lợi ích mang lại của các dự án chưa tương xứng với kỳ vọng ban đầu, gây tổn thất tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty. Hiện tại, phần lớn các dự án đều ngưng lại hoặc thanh lý. Dự án Nông trại Hoadasa và các dự án Tại Lào giá trị đầu tư lớn nhưng hiệu quả mang lại thấp, đã được Đại hội Cổ đông thường niên năm 2012 thông qua phương án thanh lý và sẽ tiến hành thanh lý trong thời gian tới.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Vận hành nội bộ: Công ty đã sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy từ lãnh đạo đến các phòng, ban, cán bộ công nhân viên theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp hóa bộ máy văn phòng, và tăng cường nhân lực cho các đơn vị trực tiếp kinh doanh; Thực hiện công tác đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý phòng, ban, chi nhánh nhằm đổi mới cơ chế hoạt động, quản trị nhân sự theo kết quả như xây dựng mục tiêu, trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, các phương án hoạt động cụ thể trong năm, cho từng tháng, từng vụ. Xây dựng mới quy chế trả lương trả thưởng gắn liền với kết quả, tiến đến khoán quỹ lương cho từng đơn vị nhằm tạo quyền chủ động cũng như nâng cao năng suất lao động của từng đơn vị.

Nghiên cứu sản phẩm mới: Công ty đang tiến hành khảo nghiệm một vài loại phân bón mới làm từ nguyên liệu hữu cơ, sản phẩm thân thiện môi trường, an toàn, chất lượng tạo sự khác biệt được công ty chú trọng đầu tư nhằm tăng hiệu quả kinh doanh. Trong năm qua, công ty đã cho ra mắt hàng loạt những SP mới có giá trị cao để từng bước thay thế các sản phẩm cũ như sản phẩm Pyanchor Gold 8.5 EC, Comda Gold 5WDG, Schez Gold 500WDG... sắp tới, còn có Sagosafen 250SL và Sagoza 5EC, Sagometro đây sẽ là những sản phẩm chiến lược của công ty trong những năm sắp tới.

Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Dự án nông trại Dasar: Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng dự án Hoadasa cho Hợp tác xã Anh Đào với giá chuyển nhượng là 2,5 tỷ đồng (chưa bao gồm VAT);
- Dự án kho Đồng Tháp: hiện nay vẫn chưa tìm được đối tác chuyển nhượng, Công ty đang làm thủ trình ĐHCĐ phê duyệt giá chuyển nhượng;

- Dự án Kirirum (Campuchia): đã hoàn tất thủ tục thanh lý rút vốn về;
- Dự án tại Lào: Ngày 28/12/2012, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành văn bản số 10520/VP-CNN đồng ý chủ trương chuyển nhượng dự án Lào của SPC. Hiện nay Công ty đang làm việc với một số đối tác để chào giá cũng như tiến hành các thủ tục chuyển nhượng theo qui định;
- Dự án tại Kiên Giang : đã hoàn tất xây dựng giai đoạn I, dự kiến tiếp tục xây dựng giai đoạn II vào năm 2014;
- Ngoài ra trong năm Công ty cũng đã đầu tư mua sắm máy móc thiết bị cho xí nghiệp Hiệp Phước để nâng cấp, tăng cường năng lực sản xuất.

3. Kế hoạch trong tương lai

So với năm 2012 thì tình hình kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật thâm chí còn nhiều khó khăn hơn:

- Tình hình hạn hán kéo dài ảnh hưởng đến sản xuất nông sản, năng suất sản xuất thấp nên nông dân hạn chế đầu tư dùng thuốc bảo vệ thực vật.
- Thông tư 03 chính thức áp dụng gây khó khăn trong việc nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào.
- Nguồn cung nguyên vật liệu sụt giảm do các vấn đề về môi trường và chính sách đóng cửa các nhà máy nhỏ của Trung Quốc làm cho nguồn nguyên vật liệu luôn trong tình trạng khan hàng và giá tăng cao.
- Nguy cơ nguồn ngoại tệ vay ngân hàng không đáp ứng được nhu cầu nhập nguyên liệu, phải vay bằng tiền đồng VN với lãi suất ngân hàng cao.
- Cạnh tranh trong ngành thuốc bảo vệ thực vật ngày càng tiếp tục gay gắt.

Tuy nhiên, Ban điều hành Công ty vẫn quyết tâm nâng cao kế hoạch kinh doanh của SPC so với năm 2012:

- Giá trị sản xuất: 726 tỷ đồng (tăng 19% so với thực hiện năm 2012).
- Doanh thu: 897 tỷ đồng (tăng 22% so với thực hiện năm 2012).
- Lợi nhuận trước thuế trước phân bổ: 34.3 tỷ đồng (tăng 3% so với năm 2011).
- Lợi nhuận sau thuế sau phân bổ: 13,7 tỷ đồng.
- Cổ tức tiền mặt: 8 %/năm.

Ngoài ra, trong năm 2013, SPC dự tính sẽ xử lý những tồn đọng và phân bổ dự phòng vào lợi nhuận năm 2013 như sau:

Phân bổ vào năm 2013	16.000.000.000
Dự phòng Lancer	1.000.000.000
Phân bổ dự phòng lỗ Lào	2.000.000.000
Dự phòng lỗ dự án Hoadasa	3.000.000.000
Dự phòng công nợ Monsanto	7.000.000.000
Dự phòng công nợ Lào	3.000.000.000

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012
1. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện thời	lần	1,11	1,10
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,51	0,52
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	72,08	72,16
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	258,20	259,21
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,24	2,99
Vòng quay tổng tài sản	vòng	1,65	1,55
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	25,46	21,94
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	%	6,58	2,45
Tỷ suất lợi nhuận ròng		2,95	1,85
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROA)	%	4,82	2,87
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROE)	%	20,53	10,30
Hệ số ROA (loại bỏ dự phòng)	%	5,12	6,00
Hệ số ROE (loại bỏ dự phòng)	%	21,66	22,53

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 của SPC

1.2 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012

Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2012)	133.577.423.756	VNĐ
Nguồn vốn cổ phần	105.300.000.000	VNĐ
Mệnh giá mỗi cổ phần	10.000	VNĐ
Số lượng cổ phần	10.530.000	VNĐ
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	12.685	VNĐ

1.3 Cổ tức năm 2012

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2012 thì tỷ lệ cổ tức chi trả trong năm 2012 là 7%. Hiện tại, Công ty đã trả tạm ứng cổ tức đợt một năm 2012 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 4%, đợt hai năm 2012 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 3%.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	136.654.499.912	133.577.423.756
Doanh thu thuần	816.202.142.865	752.066.212.119
Tốc độ tăng trưởng Doanh thu	5,82%	-7,86%
Lợi nhuận trước thuế	29.946.170.019	19.089.502.364
Tỷ lệ LNTT/Doanh thu	3,67%	2,54 %
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	24.064.181.776	13.912.938.667
Tỷ lệ LNST/VCSH	15,70%	10,30 %
EPS (đồng)	2.285	1.321
Lợi nhuận trước thuế trước dự phòng	31.260.648.029	35.131.289.508
Lợi nhuận sau thuế trước dự phòng	25.378.659.786	29.954.725.811

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 của SPC

Quy mô vốn công ty không có nhiều thay đổi và mặc dù doanh số thực hiện của công ty năm 2012 giảm 7.95% so với năm 2011 nhưng có thể nói đây là nỗ lực rất lớn của toàn công ty trong bối cảnh kinh doanh rất khó khăn. Các nguyên nhân chủ yếu làm cho doanh số thực hiện năm 2012 giảm sút so với năm 2011:

- **Không còn kinh doanh giống bắp các loại:** do hiệu quả kinh tế không cao, SPC hiện đang xử lý tồn kho và không phát triển thêm mảng kinh doanh. Cụ thể, trong năm 2012, doanh số mảng kinh doanh này chỉ đạt gần 29 tỷ đồng, giảm 55 tỷ đồng so với mức gần 84 tỷ đồng năm 2011. Ngoài ra, do một số nguyên nhân khách quan nên trong năm 2012 SPC không còn kinh doanh các mặt hàng chủ lực của các năm trước như Dragon, Helosate. Do vậy, việc duy trì doanh số ở mức cao (giảm 8% so với cùng kỳ năm ngoái) là một nỗ lực rất lớn của SPC.
- **Tình hình sản xuất nông nghiệp năm 2012 có nhiều thách thức:** cầu thuốc bảo vệ thực vật trong năm 2012 giảm do thời tiết chuyển biến thuận lợi. Tuy nhiên, việc trúng mùa lại đi kèm với việc giá nông sản thấp (đặc biệt là giá lúa), nông dân không mạnh dạn đầu tư cho mùa vụ mới. Đi kèm theo đó là tình hình thu tiền khó khăn, công ty không đủ khả năng để mở rộng thêm tín dụng, phục vụ cho bán hàng.
- **Thiếu vốn kinh doanh:** vẫn trong tình trạng thiếu hụt vốn kinh doanh do quay vòng vốn chậm (đặc trưng của ngành thuốc bảo vệ thực vật), trong khi giá nguyên vật liệu tăng cao, càng làm cho tình trạng thiếu vốn càng căng thẳng hơn.
- Ngoài ra, nguồn cung nguyên vật liệu đang thu hẹp (do các quy định nghiêm ngặt về môi trường hay việc đóng cửa các nhà máy nhỏ lẻ tại Trung Quốc) nên tình trạng khan hàng thường xuyên xảy ra, không đáp ứng kịp thời nhu cầu trong nước.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2013

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	2012/2011 (%)	2013/2012 (%)
I	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT (CĐ 94)	1000 đ	610.802.549	660.000.000	608.795.885	725.760.000	100%	119%
	- Sản xuất công nghiệp	1000 đ	610.802.549	660.000.000	608.795.885	725.760.000	100%	119%
II	TỔNG KIM NGẠCH XNK	USD						
	- Xuất khẩu (Lao+Cam+Myanmar)	USD	3.330.591	3.500.000	4.587.742	5.100.000	138%	111%
	- Nhập khẩu	USD	22.515.124	24.500.000	22.661.332	26.000.000	101%	115%
III	KHỐI LƯỢNG SX CHỦ YẾU							
	* Sản xuất :	Tấn	10.363	10.870	10.183	11.748	98%	115%
	Thuốc BVTV		9.914	10.400	9.705	11.168	98%	115%
	- Nhóm thuốc trừ sâu	Tấn	2.691	2.700	2.094	2.810	78%	134%
	- Nhóm thuốc trừ bệnh	Tấn	2.062	2.240	1.885	2.460	91%	131%
	- Nhóm thuốc trừ cỏ	Tấn	5.161	5.460	5.726	5.898	111%	103%
	Nhóm Phân bón Hoá chất	Tấn	449	470	477	580	106%	122%
IV	LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG							
1	Tổng thu nhập	1000đ	45.943.097	55.610.000	45.100.215	61.249.000	98%	136%
	<i>Trong đó: tổng quỹ tiền lương</i>	<i>1000đ</i>	<i>43.394.478</i>	<i>53.198.000</i>	<i>42.203.889</i>	<i>60.099.000</i>	<i>97%</i>	<i>142%</i>
2	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	6.776.268	7.693.750	7.701.539	8.193.846	114%	106%
	<i>Trong đó: tiền lương bình quân</i>	<i>đ/ng/th</i>	<i>6.400.365</i>	<i>6.926.823</i>	<i>7.206.948</i>	<i>8.040.000</i>	<i>113%</i>	<i>112%</i>
3	Lao động bình quân (người)	ng	565	570	488	460	86%	94%
4	Năng suất lao động	1000đ						
	- Tính trên giá trị SX (giá CĐ 94)	đ/ng	90.088.872	96.491.228	103.961.046	105.182.609	115%	101%
	- Tính trên doanh thu	đ/ng	109.402.610	108.771.930	108.603.576	112.971.014	99%	104%
V	TÀI CHÍNH							
1	Tổng doanh thu (bao gồm XK Myanmar)	1000đ	816.502.142	830.000.000	735.145.199	897.000.000	90%	122%
a	Doanh thu KD (hợp nhất VN+Lao+Cam)	1000đ	815.966.142	825.000.000	731.434.660	893.500.000	90%	122%
	- SPC VN	1000đ	741.749.697	744.000.000	626.452.098	779.500.000	84%	124%
	- SPC CAMBODIA	1000đ	67.894.242	68.000.000	101.234.801	105.000.000	149%	104%
	- SPC LÀO	1000đ	6.322.203	13.000.000	3.747.761	9.000.000	59%	240%
b	Doanh thu XK (không tính XK Lao+Cam, chỉ tính Myanmar)	1000đ	536.000	5.000.000	3.710.539	3.500.000	692%	94%
2	Tổng giá thành tiêu thụ	1000đ	786.563.284	815.300.000	720.567.379	880.095.000	92%	122%
3	Thu nhập	1000đ						
	- Trước thuế							
	- Trước khi phân bổ dự phòng	1000đ	29.938.858	30.700.000	31.157.924	34.275.000	104%	110%
	- Sau khi phân bổ dự phòng	1000đ	29.938.858	14.700.000	15.157.924	18.275.000		121%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	2012/2011 (%)	2013/2012 (%)
	- Sau thuế		25.286.678	11.025.000	10.936.847	13.706.250		125%
	Tỷ suất LN sau thuế/ vốn sở hữu	%		10,47%	10,39%	13,24%		127%
4	Các khoản thu nộp ngân sách	1000đ						
4.1	Tổng số phải nộp	1000đ	32.926.879	35.000.000	32.560.107	37.000.000	99%	114%
4.2	Tổng số đã nộp	1000đ	31.045.343	33.000.000	31.517.514	37.000.000	102%	117%
5	Nguồn vốn chủ sở hữu	1000đ	105.300.000	105.300.000	105.300.000	105.300.000	100%	100%

3.2 Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

a. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đổi mới trang thiết bị sản xuất và ổn định toàn bộ hoạt động sản xuất của xí nghiệp sản xuất tại Hiệp Phước để tăng cường năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong mọi thời điểm.
- Tiếp tục tổ chức kinh doanh những sản phẩm hiện hữu, định vị sản phẩm theo hướng ưu tiên A, B và đưa vào tính lương hiệu quả. Có định hướng về bộ sản phẩm chủ chốt của công ty đối với từng vùng, miền, triển khai định hướng thành kế hoạch năm, vụ, tháng.
- Xây dựng các sản phẩm độc quyền, “hàng hiệu” với chiến lược, kế hoạch kinh doanh riêng. Đối với các sản phẩm thông thường, xây dựng chiến lược về giá, có chiết khấu, khuyến mãi đi kèm nhằm cạnh tranh với các công ty cùng ngành.

b. Về vận hành nội bộ:

• Đối với các chi nhánh và đơn vị kinh doanh:

- Tập trung nhân lực kinh doanh phát triển thị trường để nâng doanh số và hiệu quả, giảm công nợ quá hạn của khách hàng trong thời kỳ thiếu vốn, củng cố và khuyến khích thương hiệu tạo hình ảnh chuyên nghiệp cho công ty.
- Từng bước, khoán chi phí và hiệu quả cho từng chi nhánh để nâng cao tính chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm trong công việc.
- Sắp xếp lại bộ máy bán hàng và quảng bá sản phẩm tại các chi nhánh, đơn vị để tăng cường kết quả kinh doanh.

- **Điều chỉnh các chính sách bán hàng:** chính sách bán hàng sẽ có những điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả, lợi nhuận kinh doanh. Chính sách về giá sản phẩm sẽ thay đổi theo tình hình kinh doanh thực tế; Chính sách khuyến mãi không dàn trải theo sản phẩm mà tập trung cho các chương trình lớn như bốc thăm trúng thưởng, theo sản phẩm mới, theo giá trị A, B và theo nhóm khách hàng có năng lực tạo thị trường sản phẩm cho công ty; Chính sách chiết khấu vẫn theo đuổi mục tiêu số lượng lớn, tính toán hiệu quả chiết khấu tiền mặt theo chính sách tiền tệ, lãi suất của ngân hàng.

• Chấn chỉnh công tác quản lý hàng hóa:

- Cân đối sản xuất, điều chuyển hàng hóa hạn chế tồn kho quá cao; Theo dõi quản lý hàng tồn kho, hàng quá date, nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh

doanh, giảm thiểu rủi ro về hàng tồn kho; đồng thời nâng cao uy tín chất lượng hàng hóa SPC trên thị trường. Các đơn vị kinh doanh phải cùng chịu áp lực với công ty về trách nhiệm bán hàng để vừa bảo đảm nhu cầu hàng hóa, vừa bảo đảm được hạn mức tồn kho.

- Phương án giảm khâu trung gian vận chuyển bằng cách chuyển hàng trực tiếp từ công ty đến khách hàng đang được công ty đưa vào vận hành nhằm giảm thiểu chi phí kho cho các chi nhánh, đồng thời cải tiến phương thức quản lý hàng hóa của toàn công ty.

c. Về hoạt động tài chính :

- Hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính công ty để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngắn hạn và năng lực quản lý các nguồn đầu tư dài hạn. Đối với các đơn vị trực tiếp kinh doanh áp dụng triệt để quy chế tài chính trong quản lý công nợ, định chế hàng hóa tồn kho, gửi kho khách hàng, để từng bước tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn kinh doanh cho công ty.
- Tích cực hơn nữa việc tìm kiếm các nguồn vốn vay kinh tế đáp ứng cho nhu cầu kinh doanh và đầu tư.
- Đẩy mạnh thu tiền, thu nợ: đây là giải pháp quyết liệt nhất để cải thiện tình hình vốn, tài chính. Các đơn vị chi nhánh, trạm phải có trách nhiệm thu nợ quá hạn, đến hạn, kiên quyết không bán hàng cho khách hàng nợ dây dưa kéo dài. Nếu chi nhánh vi phạm nguyên tắc thu tiền công nợ bị trừ vào lương tháng.
- Vốn lưu động: chủ yếu vẫn là vốn vay ngân hàng, vốn vay ngắn hạn khác. Một phần được hỗ trợ bằng nguồn vay của Tổng Công ty (theo từng hợp đồng nhập khẩu).
- Vốn đầu tư: sẽ hết sức cân nhắc khi chi vốn đầu tư, chủ yếu đầu tư vào ngành nghề chính của đơn vị.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (*Phần phụ lục*).

V. Báo cáo kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN
AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY SERVICE COMPANY LTD. (AASC)

Số: 130 /2013/BC.KTTC-AASC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012
của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn*

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được lập ngày 25 tháng 03 năm 2013, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được trình bày từ trang 06 đến trang 44 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY. Kiểm toán viên của Công ty này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán:

- Tại ngày 31/12/2011, Công ty chưa xem xét, đánh giá trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho Lancer theo quy định.
- Khoản công nợ phải thu Công ty Monsanto Thailand chưa được đối chiếu và xác nhận đầy đủ tại ngày 31/12/2011. Các thủ tục kiểm toán thay thế chưa đem lại cho chúng tôi cơ sở để đưa ra ý kiến về mức độ hợp lý của khoản mục công nợ này cũng như ảnh hưởng của nó tới các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên

1. Đối với khoản công nợ phải thu Công ty TNHH Monsanto Thailand số tiền 22.813.197.000 đồng đang được Công ty trình bày tại khoản mục Phải thu khác, chúng tôi không có đủ bằng chứng để khẳng định tính đúng đắn và khả năng thu hồi khoản công nợ này (chi tiết xem Thuyết minh số 4 bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất). Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho khoản công nợ này là 7.000.000.000 đồng.
2. Trong năm 2011, Công ty có phát sinh chi phí thanh lý hàng tồn kho số tiền 1.028.640.925 đồng nhưng không đưa vào xác định kết quả kinh doanh hợp nhất của năm 2011 mà ghi nhận vào khoản mục Chi phí chờ phân bổ dài hạn để chuyển các khoản chi phí này sang kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2012 theo Nghị quyết số 48/NQ/BVTVSG/ĐHCE/2012 ngày 25/06/2012 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2012. Công ty đã tiếp tục phân bổ khoản chi phí này vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2012 số tiền là 1.000.000.000 đồng. Nếu khoản chi phí này được ghi nhận theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành, khoản lợi nhuận trước thuế trên kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2011 và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31/12/2011 sẽ giảm tương ứng 1.028.640.925 đồng, đồng thời lợi nhuận trên kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2012 tăng lên 1.000.000.000 đồng.

3. Liên quan đến khoản chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho là chi phí dở dang trồng hoa tại dự án Hoa ĐaSar, Công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 1.500.000.000 đồng vào kết quả kinh doanh năm nay theo Nghị quyết số 48/NQ/BVTVSG/ĐHCĐ/2012 ngày 25/06/2012 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2012, Công ty chưa thực hiện hạch toán dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ tài chính, nếu Công ty thực hiện trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Bộ tài chính, giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho dự án Hoadasa phải trích lập tại ngày 31/12/2012 là 2.144.280.438 đồng (tại ngày 31/12/2011 là 2.548.391.530 đồng).
4. Như đã nêu tại thuyết minh số 1 và thuyết minh 2.3 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của Công ty liên doanh - Công ty TNHH XNK Sokimex (Có trụ sở tại Vương quốc Campuchia) chưa được hợp nhất vào báo cáo tài chính này theo phương pháp vốn chủ sở hữu do Công ty chưa có các thông tin liên quan đến tình hình tài chính của bên liên doanh.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ngoài ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính:

- Do kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - Lào từ khi thành lập đến ngày 31/12/2012, số lỗ lũy kế của Công ty này là 7.725.449.328 LAK tương ứng 19.530.678.937 đồng số dư nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn 12.286.063.970 LAK tương ứng 29.429.147.421 đồng Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn (chủ sở hữu) đã thông qua việc chuyển nhượng dự án đầu tư tại nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào do vậy, khả năng tiếp tục hoạt động theo khái niệm hoạt động liên tục của Công ty con - Công ty TNHH Bảo vệ thực vật Sài Gòn - Lào phụ thuộc vào khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả hoặc từ sự bảo trợ của chủ sở hữu theo pháp luật Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào và các quy định có liên quan
- Các vấn đề liên quan đến số lượng hàng Công ty đang cho Công ty TNHH Dekalb Việt Nam mượn:
 - + Ban Giám đốc Công ty TNHH Dekalb Việt Nam chưa thống nhất và sẽ xem xét và kiểm tra lại số lượng hàng mượn này (chi tiết xem thuyết minh số 4 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất).
 - + Công ty đang hoàn tất các thủ tục để khởi kiện Công ty TNHH Dekalb Việt Nam lên Trọng tài kinh tế Tp. Hồ Chí Minh liên quan đến các khoản phải thu về hàng cho mượn và hàng chi hộ đang được trình bày trên khoản mục phải thu khác (chi tiết tại thuyết minh số 4 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất).
 - + Công ty TNHH Dekalb Việt Nam là công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp phép hoạt động với thời gian là 5 năm tính từ ngày 26/08/2010.
- Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 theo biên bản kiểm toán Nhà nước về báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty, một số chỉ tiêu chưa được Công ty trình bày lại phù hợp với số liệu so sánh năm nay theo chuẩn mực kế toán số 21 “trình bày báo cáo tài chính” (chi tiết xem thuyết minh số 42 bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất).

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)**



Bùi Văn Thảo
Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: 0522/KTV
Tp.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2013

Nguyễn Thái
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 1623/KTV

VI. Các công ty có liên quan

1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty

Tại thời điểm 31.12.2012, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn nắm giữ 59,33% vốn điều lệ tại SPC, tương ứng 6.247.020 cổ phần.

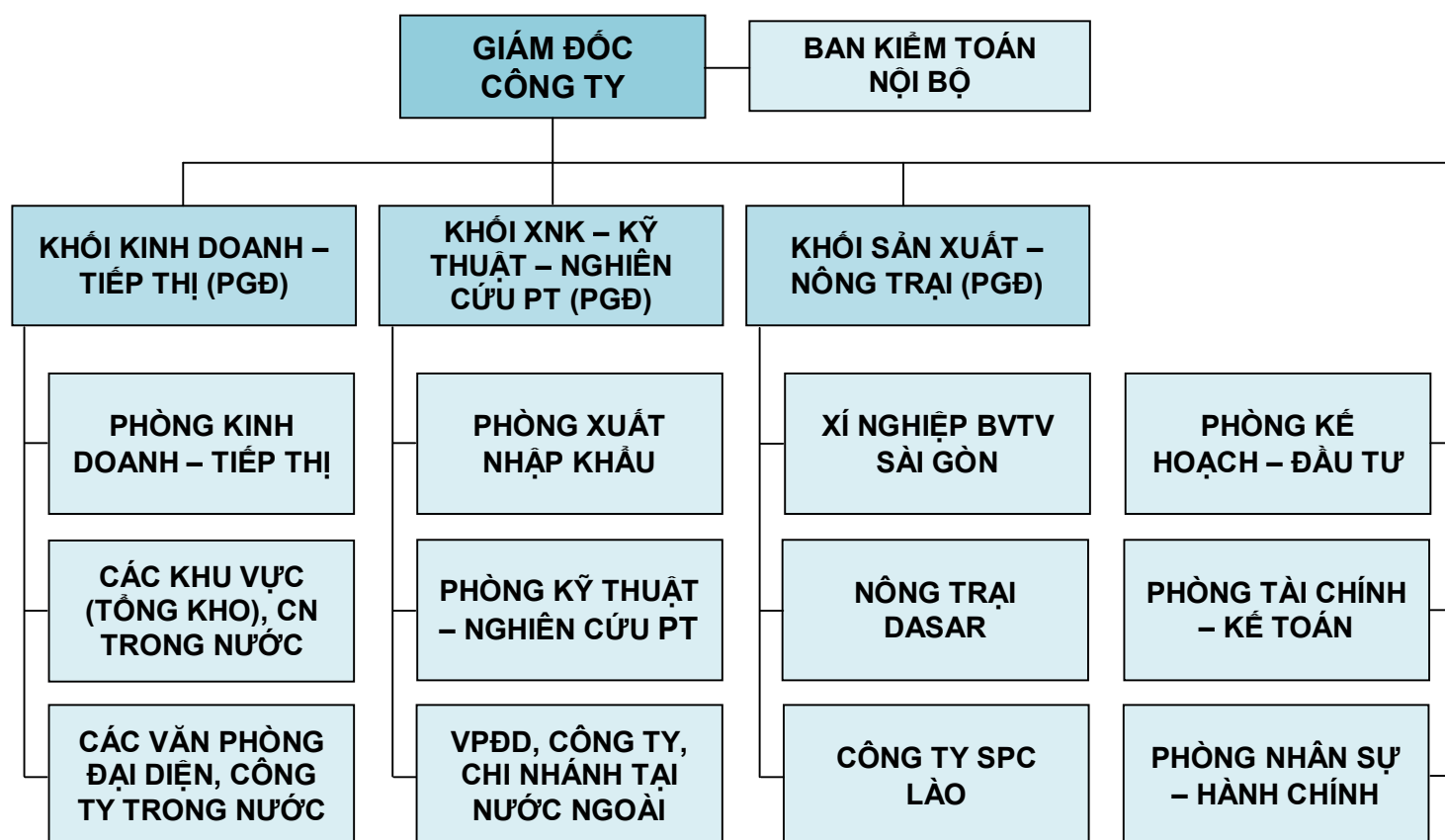
2. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức (không có)

3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan đến 31/12/2012

Đầu tư vào công ty con:	18.847.902.752 đồng
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn – Lào	16.952.547.752 đồng
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn – Campuchia	1.895.355.000 đồng
Đầu tư khác:	9.347.834.939 đồng
Công ty cổ phần thương mại Mộc Hoá	7.510.164.939 đồng
Công ty cổ phần BVTV H.A.I	1.837.670.000 đồng

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



2. Các cá nhân trong Ban điều hành

BAN ĐIỀU HÀNH	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh	Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Phó Giám đốc
Ông Hà Quốc Cường	Phó Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh – Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 09/03/1962
- Số CMND : 023180867 Ngày cấp : 26/09/2008 Nơi cấp : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Nông nghiệp, Cao cấp chính trị
- Quá trình công tác :
 - 1984 – 1992: Kế toán trưởng Chi cục bảo vệ thực vật - Sở Nông Nghiệp.
 - 1992 – 2004: Kế toán trưởng Công ty Thuốc trừ sâu Saigon.
 - 2004 – 2005: Kế toán trưởng Công ty TNHH 1 TV Bảo vệ Thực vật Saigon.
 - 2005 – T06/08: Phó Giám Đốc Công ty TNHH 1 TV Bảo vệ thực vật Saigon.
 - T6/08 – T04/10: Ủy viên HĐQT, Phó Giám Đốc CTCP Bảo vệ Thực vật Saigon.
 - T4/10 đến nay: Ủy viên HĐQT, Giám Đốc CTCP Bảo vệ Thực vật Saigon.

Ông Nguyễn Quốc Dũng – Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 18/11/1967
- Số CMND: 021572919 Ngày cấp : 20/01/1999 Nơi cấp : TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
- Quá trình công tác :
 - 1993 – 2000: Nhân viên Kinh doanh Xí nghiệp Thuốc trừ sâu Saigon.
 - 2001 - 06/2002: Phó Trưởng Trạm Dịch vụ Công ty Thuốc trừ sâu Saigon.
 - 07/2002 - 09/2003: Quyền trưởng Trạm Dịch vụ Công ty Thuốc trừ sâu Saigon.
 - 09/2003 - 07/2004: Phó Phòng Marketing Công ty Thuốc trừ sâu Saigon.
 - 08/2004 - 09/2005: Phó Phòng Marketing Công ty TNHH Một thành viên BVTV Saigon.
 - 10/2005 - 08/2007: Phó Phòng Kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên BVTV Sài Gòn

- 08/2007 - 06/2008: Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên BVTV Saigon.
- 06/2008 - 10/2008: Phó Phòng Kế hoạch - kinh doanh CTCP Bảo vệ Thực vật Saigon.
- 10/2008 - 8/2009: Trưởng Phòng Kế hoạch – Kinh doanh CTCP Bảo vệ Thực vật Saigon.
- 09/2009 – nay: Phó Giám đốc Kinh doanh trong nước CTCP Bảo vệ Thực vật Saigon.

Ông Hà Quốc Cường – Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 25/09/1962
- Số CMND: 020490533 Ngày cấp : 18/08/2008 Nơi cấp : TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị
- Quá trình công tác :
 - 11/1991 – 03/1994: Trưởng phòng kỹ thuật Cty TNHH 1TV BVTV Saigon.
 - 03/1994 – 03/2001: Quản đốc Phân xưởng cơ điện Cty TNHH 1TV BVTV Saigon.
 - 03/2001 – 05/2002: Trưởng xưởng sản xuất Cty TNHH 1TV BVTV Saigon.
 - 05/2002 – 07/2004: Trưởng Ban quản lý dự án Cty TNHH 1TV BVTV Saigon.
 - 07/2004 – 07/2007: Trưởng phòng Cơ điện Môi trường Cty TNHH 1TV BVTV Saigon.
 - 07/2007 – 03/2012: Giám đốc Xí nghiệp BVTV Saigon – Cty CP BVTV Saigon.
 - 03/2012 – nay: Phó Giám đốc Công ty CP BVTV Saigon phụ trách Khối Sản xuất – Nông trại.

3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

a. Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn được ngày 26 tháng 04 năm 2013 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2017 như sau:

STT	Họ và tên
1	Ông Dương Minh Quang
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh
3	Ông Hà Quốc Cường
4	Ông Phan Văn Sang
5	Ông Đặng Thanh Cương

b. Ban Giám đốc: không thay đổi

c. Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn được ngày 26 tháng 04 năm 2013 đã bầu bổ sung thành viên BKS như sau:

STT	Họ và tên
1	Bà Võ Ngọc Lan Chi
2	Bà Mai Thị Lệ Khuyên
3	Ông Nguyễn Công Khải

d. Kế toán trưởng: không thay đổi

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2012, tổng số lao động của công ty là 462 người với cơ cấu lao động như sau:

Yếu tố	31/12/2012
Số lượng nhân viên, công nhân	462 người
Theo trình độ chuyên môn	
Tiến sỹ	01 người
Cao học, Thạc sỹ	06 người
Đại học, Cao đẳng	195 người
Trung học chuyên nghiệp	46 người
Lao động phổ thông	79 người

Chế độ làm việc

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 8 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

Chính sách đào tạo

Liên tục hoàn thiện, phát triển và đổi mới là cách thức để SPC hiện thực hóa những ước mơ, khát vọng và đam mê của mình. Do đó CBCNV của SPC luôn cố gắng học tập, nghiên cứu và phát triển để có chất lượng công việc cao hơn và thỏa mãn tốt hơn các nhu cầu và mong đợi của khách hàng. Học tập và phát triển là phong cách sống của mỗi thành viên và toàn bộ tổ chức. Thông qua học tập, nghiên cứu và phát triển chúng tôi định hướng hành động vào việc liên tục hoàn thiện việc thực hiện của mình để tạo ra sự phát triển bền vững cho công ty.

Do đó, đào tạo để phát triển là một chính sách rất được coi trọng tại SPC. Công ty coi đào tạo là phương thức hỗ trợ quá trình phát triển nghề nghiệp cho nhân viên. Do đó, mọi thành viên đều được khuyến khích nâng cao trình độ và kiến thức, dù bằng hình thức tham gia các khoá học của Công ty tổ chức hay qua các lớp bên ngoài. Đào tạo tại chỗ chiếm một vai trò quan trọng và cũng được tập trung đặc biệt. Phần lớn thành viên mới gia nhập Công ty đều được đào tạo theo phương thức một kèm một. Khi cần thiết, chúng tôi tạo điều kiện cho nhân viên có cơ hội tham khảo kinh nghiệm nước ngoài để trau dồi, cập nhật kiến thức.

Chính sách tiền lương, thưởng

Chính sách tiền lương, thù lao, phụ cấp của SPC được xây dựng với mục tiêu: công bằng, nâng cao hiệu quả làm việc và tăng cường sự gắn bó lâu dài của các thành viên. Mức lương và phụ cấp của SPC rất cạnh tranh trong ngành BVTV và nằm trong nhóm những doanh nghiệp sản xuất thuốc BVTV hàng đầu Việt Nam. Lương và phụ cấp được trả trên căn cứ vào vị trí công việc (mỗi vị trí đòi hỏi mức độ kiến thức, kỹ năng, độ thách thức cũng như trách nhiệm khác nhau), hiệu quả làm việc và thâm niên làm việc của nhân viên. Tất cả vị trí công việc đều được phân tích, đánh giá, chấm điểm chi tiết và xếp vào một hệ thống nhất trong toàn Công ty. Hàng năm, mức cạnh tranh của mặt bằng lương cũng như thu nhập cho từng vị trí công việc đều được Phòng Hành chính Nhân sự đánh giá, xem xét và điều chỉnh phù hợp.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1. Thành phần của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Dương Minh Quang	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh	Thành viên
Ông Hà Quốc Cường	Thành viên
Ông Phan Văn Sang	Thành viên
Ông Đặng Thanh Cương	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Võ Ngọc Lan Chi	Trưởng ban
Bà Mai Thị Lệ Khuyên	Thành viên
Ông Nguyễn Công Khải	Thành viên

1.2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2012

1.2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2012:

Năm 2012, tiếp tục là năm khó khăn trên quy mô toàn cầu, cả thế giới phải chống chọi với khủng hoảng kinh tế. Tình hình kinh tế trong nước cũng còn hết sức khó khăn, tăng trưởng

GDP chỉ đạt 5,03%, lãi suất và tỷ giá USD vẫn còn ở mức cao. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước duy trì chính sách tiền tệ chặt chẽ và linh hoạt nhằm kiềm chế lạm phát đã làm cho các doanh nghiệp trong nước khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn ngân hàng. Vượt lên các khó khăn đó, Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn đã có một năm 2012 khá thành công. Doanh thu đạt 88,6% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt gần 100% so với kế hoạch mà ĐHCĐ đã giao phó.

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ TH/KH
Doanh thu thuần	830.000.000.000	752.066.212.119	91%
Lợi nhuận trước thuế (chưa dự phòng)	30.700.000.000	35.131.289.508	114%
Lợi nhuận trước thuế (sau dự phòng)	14.700.000.000	19.089.502.364	130%
Lợi nhuận sau thuế	11.025.000.000	13.912.938.667	126%
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	1.047	1.321	126%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 của SPC

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh năm 2012 vừa qua khá tốt, tuy nhiên hiệu quả chưa cao do những nguyên nhân sau:

- **Chi phí tài chính cao do vốn lưu động chủ yếu tài trợ bằng vốn vay ngân hàng:** Do đặc điểm của ngành nên việc xoay vòng vốn lưu động chậm trong khi vốn điều lệ của Công ty còn khá thấp so với các công ty trong ngành nên nguồn vốn lưu động tài trợ sản xuất kinh doanh vẫn chủ yếu là vốn vay. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm 2012, lãi suất ngân hàng duy trì ở mức trên 13%/năm. Thêm vào đó, do thiếu hụt nguồn USD nên các ngân hàng không cho vay vốn bằng USD và việc mua nguyên liệu nhập khẩu bằng cách mở L/C đã làm chi phí tài chính tăng cao, qua đó ảnh hưởng xấu đến lợi nhuận Công ty.
- **Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn nhà nước không mang lại hiệu quả:** Lợi ích mang lại của các dự án này chưa tương xứng với kỳ vọng ban đầu, gây tổn thất tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty. Hiện tại, phần lớn các dự án đều ngưng lại hoặc thanh lý. Dự án Nông trại Hoadasa và các dự án tại Lào có giá trị đầu tư lớn nhưng hiệu quả mang lại thấp, đã được Đại hội Cổ đông thường niên năm 2012 thông qua phương án thanh lý và sẽ tiến hành thanh lý trong thời gian tới.

1.2.2 Các phiên họp và nghị quyết của HĐQT trong năm 2012:

Trong năm 2012 vừa qua, được sự uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông trong công tác chỉ đạo thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng và định hướng cho Ban điều hành công ty thực hiện các chương trình hành động tích cực và đồng bộ trong năm 2012 thông qua các biên bản họp và nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
A. Biên bản họp HĐQT			
1	36/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	05/02/2012	Thông qua việc vay vốn ngân hàng TMCP Công thương VN.

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
2	37/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	05/02/2012	Thông qua việc vay vốn ngân hàng NN&PTNT VN-CN TP.HCM
3	32/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	23/02/2012	Thông qua việc chấm dứt thực hiện dự án cửa hàng, nhà kho CN Snoul-Karatie-CPC và bán thanh lý đất tại huyện Snoul-Karatie-CPC; Doanh thu, lợi nhuận KHKD 2012; Báo cáo tình hình kinh doanh bấp giồng với công ty Monsanto.
4	27/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	03/03/2012	Biên bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về thanh lý dự án Hoadasa, dự án Pathupone-Lào, dự án KM21-Lào.
5	33/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	03/03/2012	Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự CNLA, CNBP, CNKG và chấm dứt HĐLĐ đối với Bà Nguyễn Thị Thanh Nhung và Ông Phan Đức Thịnh.
6	24/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	22/03/2012	Biên bản họp v/v tổ chức ĐHCĐ thường niên và tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 2 năm 2011.
7	34/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	22/03/2012	Thông qua việc chấm dứt HĐLĐ đối với Ông Nguyễn Văn Bạch-Phó phòng KDTT, thông qua tờ trình chấm dứt hoạt động của CNBRVT và thành lập CN Đồng Nai.
8	46/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	27/03/2012	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2012; B/C của HĐQT, BDH tại ĐHCĐ; tờ trình phân phối lợi nhuận 2011 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2012 trình ĐHCĐ; tờ trình ủy quyền lực chọn cty kiểm toán, tăng vốn điều lệ và điều chỉnh ngành nghề kinh doanh trình ĐHCĐ và một số nội dung khác.
9	38/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	18/04/2012	Thông qua tăng vốn điều lệ và điều chỉnh ngành nghề kinh doanh trình ĐHCĐ và thông qua tờ trình chấm dứt hoạt động CN Điện Biên.
10	39/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	18/04/2012	Thông qua tờ trình bổ nhiệm Phó phòng KDTT.
11	40/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	14/05/2012	Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên 2012.
12	78/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	07/06/2012	Biên bản họp HĐQT phân công thành viên HĐQT; thông qua tờ trình chuyển nhượng dự án Lào; thanh lý tài sản Lào; chuyển nhượng dự án Dasar; 15 gian hàng Cá Cựa Trung Quốc; KHSXKD 2013; giao khoán quỹ lương; chuyển sang Thang bảng lương nhà nước để đóng BHXH; phương án tổng kho; bán xe tải > 3 tấn; điều chỉnh giá trị chuyển nhượng dự án Đồng Tháp.
13	77/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	25/06/2012	Biên bản họp ĐHCĐ thường niên năm 2012.
14	55/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	19/07/2012	Biên bản họp HĐQT về việc chi cổ tức đợt cuối năm 2011.
15	85/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	20/08/2012	Biên bản họp HĐQT thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính năm; bổ nhiệm chức danh quản lý tại CN Đà Nẵng, CN Daklak, CN Đức Trọng, CN TDVBVTV và một số nội dung khác.
16	09/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	01/09/2012	Thông qua giá sản và bán thanh lý máy móc thiết bị của SPC Lào; thông qua việc bãi bỏ mô hình khu vực kinh doanh và miễn nhiệm chức danh giám đốc khu vực.
17	10/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	01/09/2012	Thông qua chấm dứt loại hình quảng bá đua xe đạp công ty CP BVTVSG
18	86/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	10/09/2012	Biên bản họp HĐQT thông qua KH bán hàng niên vụ 2012-2013; thông qua KH chi phí và lợi nhuận niên vụ 2012-2013.
19	81/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	24/09/2012	Biên bản họp HĐQT thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính năm; bổ nhiệm chức danh quản lý tại CN Đà Nẵng, CN Daklak, CN Đức Trọng, CN TDVBVTV.

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
20	35/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	02/10/2012	thông qua việc chấm dứt HĐLĐ đối với Ông Quản Mạnh Hiền-Trưởng phòng NSHC và Ông Tạ Trọng Khôi GD Khu vực Đông Nam Bộ P.KDĐT Công ty CPBVTVSG .
21	90/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	26/10/2012	Biên bản họp HĐQT thông qua giá chuyển nhượng dự án Lào; giá chuyển nhượng dự án Dasar; chuyển vốn phục vụ hoạt động cho Lào quý 4/2012.
22	78/BB/BVTVSG/HĐQT/2012	09/11/2012	Biên bản họp HĐQT thông qua việc bổ nhiệm Trưởng ban KTNB Công ty.
B. Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2012			
1	1158/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2012	10/01/2012	Quyết định bổ nhiệm Quyền GĐCN Daklak.
2	1159/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2012	10/01/2012	Quyết định bổ nhiệm Quyền GĐCN Trạm DVBVTV.
3	1160/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2012	10/01/2012	Quyết định bổ nhiệm Quyền GĐCN Đức Trọng.
4	1161/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2012	10/01/2012	Quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty.
5	1162/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2012	10/01/2012	Quyết định bổ nhiệm Quyền GĐCN Đà Nẵng.
6	07/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	31/01/2012	Thông qua chấm dứt HĐLĐ với cán bộ quản lý Chi nhánh Long An.
7	08/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	31/01/2012	Thông qua thành lập chi nhánh Batambang - Campuchia.
8	12/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	31/01/2012	Thông qua chấm dứt HĐLĐ với cán bộ quản lý phòng NSHC và GĐKDKV.
9	18/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	03/03/2012	Thông qua bổ nhiệm cán bộ quản lý CN Long An, CN Kiên Giang, chấm dứt HĐLĐ cán bộ quản lý phòng KHĐT.
10	20/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	22/03/2012	Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên và chi trả cổ tức đợt 2 năm 2011.
11	31/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	20/04/2012	Thông qua việc chấm dứt hoạt động chi nhánh Điện Biên.
12	26/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	04/05/2012	Thông qua việc chấm dứt hoạt động của CN BRVT và thành lập chi nhánh Đồng Nai, bổ nhiệm GĐCN Đồng Nai; chấm dứt HĐLĐ cán bộ quản lý Phòng KDĐT.
13	28/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	04/05/2012	Thông qua các chủ trương chuyển nhượng dự án Hoadasa - Lâm Đồng; thanh lý dự án liên doanh trồng cao su với Công ty Bò sữa TP.HCM và chuyển nhượng dự án Pathumpon Lào; chuyển nhượng trung tâm tương mại KM21-Lào.
14	1064/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2012	09/05/2012	Quyết định bổ nhiệm TP NSHC.
15	41/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	15/05/2012	Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên 2012.
16	44/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	23/05/2012	Thông qua việc điều động GĐCN TDV và GĐCN Đức Trọng.
17	48/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	25/06/2012	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2012.
18	50/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	25/06/2012	Nghị quyết bổ nhiệm chủ tịch HĐQT .
19	56/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	19/07/2012	Thông qua việc chi trả cổ tức đợt cuối năm 2011.
20	58/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	20/07/2012	Nghị quyết phân công các thành viên HĐQT .
21	59/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	20/07/2012	Nghị quyết thông qua các tờ trình của Ban điều hành: chuyển nhượng dự án Lào, thanh lý tài sản tại Lào, xử lý tồn đọng trong kinh doanh bắp với Monsanto, chuyển nhượng dự án Dasar,

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
			KHSXKD năm 2013.
22	72/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	31/08/2012	Thông qua việc chuyển vốn sang Lào, ĐTXDCB và MSTSCĐ, chi phí sửa chữa lớn năm 2011-2012; bổ nhiệm TPNSHC; chấm dứt HDLD GĐCN Đà Nẵng.
23	05/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	01/09/2012	Thông qua giá sàn và bán thanh lý máy móc thiết bị cũ SPC Lào; thông qua việc bãi bỏ mô hình khu vực kinh doanh và miễn nhiệm chức danh giám đốc khu vực.
24	06/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	01/09/2012	Thông qua chấm dứt loại hình quảng bá đưa xe đạp công ty CP BVTVSG
25	75/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2012	17/09/2012	Quyết định chuyển vốn cho Công ty BVTV Sài Gòn Tại Lào.
26	77/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	25/09/2012	Thông qua việc bổ nhiệm Trưởng ban KTNB Công ty.
27	1140/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2012	26/09/2012	Quyết định bổ nhiệm Trưởng ban KTNB Công ty.
28	80/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	29/09/2012	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính năm; bổ nhiệm chức danh quản lý tại CN Đà Nẵng, CN Daklak, CN Đức Trọng, CN TDVBVTV và một số nội dung khác.
29	87/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	17/10/2012	Thông qua KH bán hàng niên vụ 2012-2013; thông qua KH chi phí và lợi nhuận niên vụ 2012-2013.
30	91/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	31/10/2012	Thông qua giá chuyển nhượng dự án Lào; giá chuyển nhượng dự án Dasar; chuyển vốn phục vụ hoạt động cho Lào quý 4/2012.
31	92/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2012	31/10/2012	Quyết định chuyển vốn cho Công ty BVTV Sài Gòn Tại Lào.
32	29/NQ/BVTVSG/HĐQT/2012	04/12/2012	Thông qua việc chấm dứt thực hiện dự án cửa hàng, nhà kho CN Snoul-Karatie-CPC và bán thanh lý đất tại huyện Snoul-Karatie-CPC; Doanh thu, lợi nhuận KHKD 2012; Báo cáo tình hình kinh doanh bấp giống với công ty Monsanto.

1.2.3 Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012:

a. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2012

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã tiến hành xem xét năng lực, hiệu quả kinh tế của các đơn vị kiểm toán và thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tình hình tài chính năm 2012 cho Công ty.

b. Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh trên Giấy phép đăng ký kinh doanh

Công ty đã hoàn tất điều chỉnh bỏ ngành nghề “Đại lý kinh doanh xăng dầu” và điều chỉnh vốn điều lệ từ 81 tỷ đồng lên 105,3 tỷ đồng trên Giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty vào ngày 20/08/2012.

c. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

Tháng 6/2012, bà Phó Nam Phương – Thành viên HĐQT từ nhiệm, Công ty đã bầu bổ sung ông Dương Minh Quang nhận nhiệm vụ chủ tịch HĐQT Công ty SPC.

d. Bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Tháng 6/2012, ông Nguyễn Trọng Tín – thành viên Ban kiểm soát từ nhiệm và Công ty đã bầu bổ sung ông Nguyễn Công Khải nhận nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát.

e. Dự phòng hàng tồn kho, công nợ phải thu, đầu tư dài hạn

Công ty đã tiến hành trích lập và phân bổ dự phòng công nợ phải thu, hàng tồn kho, đầu tư dài hạn thể hiện trên báo cáo tài chính 2012 theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012 như sau:

Phân bổ vào năm 2012	16.000.000.000
Phân bổ thanh lý tồn kho năm 2011	1.000.000.000
Dự phòng Lancer (tổng: 2,5 tỷ)	1.500.000.000
Phân bổ dự phòng lỗ Lào 2011 (tổng 2,5 tỷ)	2.000.000.000
Dự phòng lỗ Hoadasa (tổng lỗ dự kiến 5,2 tỷ)	1.500.000.000
Dự phòng công nợ Monsanto (tổng nợ 22 tỷ)	7.000.000.000
Dự phòng công nợ Lào (tổng dự phòng 16 tỷ)	3.000.000.000

f. Chuyển nhượng dự án Lào

Ngày 28/12/2012, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành văn bản số 10520/VP-CNN đồng ý chủ trương chuyển nhượng dự án Lào của SPC. Hiện nay Công ty đang làm việc với một số đối tác để chào giá cũng như tiến hành các thủ tục chuyển nhượng theo qui định.

g. Chuyển nhượng dự án Hoadasa

Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng dự án Hoadasa cho Hợp tác xã Anh Đào với giá chuyển nhượng là 2,5 tỷ đồng (chưa bao gồm VAT).

h. Chuyển nhượng 15 gian hàng tại Cá Cựu – Trung Quốc

Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng 15 gian hàng tại Cá Cựu – Trung Quốc cho Tổng Công ty Nông Nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV với giá chuyển nhượng là 1.297.195.603 đồng (chưa bao gồm VAT).

i. Tình hình thực hiện dự án siêu thị nông nghiệp tại Kiên Giang

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011, tổng mức đầu tư dự án siêu thị Kiên Giang được điều chỉnh từ 13.736.196.423 đồng xuống còn 6.863.715.150 đồng, trong đó vốn phát hành cổ phiếu là 2.280.000.000 đồng.

Công ty đã hoàn tất xây dựng và đưa vào sử dụng trong tháng 1/2013, tổng giá trị quyết toán công trình là: 6.423.651.021 đồng với tổng diện tích sử dụng là 994,2 m² (tổng diện tích khu đất là 7.261 m², dự kiến sẽ xây dựng giai đoạn 2 vào năm 2014).

1.2.4 Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

Công ty đã thực hiện công tác chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị theo đúng kế hoạch đã được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012 với tổng thù lao là 204.000.000 đồng. Chi tiết cho từng thành viên HĐQT như sau:

- Chủ tịch hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên hội đồng quản trị : 3.000.000 đồng/tháng

1.2.5 Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc:

Căn cứ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ 3 tháng, hoặc họp bất thường trong trường hợp có công việc quan trọng, khẩn cấp cần giải quyết. Nhìn chung, công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên, đảm bảo hoạt động của Công ty được diễn ra ổn định, đáp ứng yêu cầu sản xuất và kinh doanh, tuân thủ quy định của pháp luật, bám sát định hướng do HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

1.3. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2012



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON
SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012

Kính gửi :

- **Đại hội đồng cổ đông;**
- **Hội đồng Quản Trị Công ty CP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn**

- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2008, ngày 09 tháng 06 năm 2008.

- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát Công ty được quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty đã được Đại Hội Cổ đông thông qua ngày 09 tháng 06 năm 2008 và bổ sung sửa đổi lần 1 ngày 25/4/2009, lần 2 ngày 18/7/2011.

- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty CP BVTV Sài Gòn lập ngày 25/3/2013 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo hoạt động của BKS năm 2012 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát hoạt động theo điều 123 và 124 của Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội. Các hoạt động của BKS trong năm 2012 như sau :

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Tham gia một số cuộc họp Ban lãnh đạo cùng các phòng ban về kế hoạch, chiến lược đầu tư của Công ty.
- Thông qua chương trình kiểm toán và tham gia làm việc cùng Công ty kiểm toán độc lập về kiểm tra quyết toán báo cáo tài chính hàng năm.
- Xem xét báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị đã được Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán.

II. Một số các chỉ tiêu cơ bản:

1 - Các số liệu trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012:

Số liệu trên Báo cáo Tài chính năm 2012 của công ty cổ phần bảo vệ thực vật Sài Gòn chưa được Cục thuế kiểm tra.

Căn cứ vào chuẩn mực kế toán và các văn bản Pháp luật hiện hành về tài chính kế toán thì báo cáo tài chính năm 2012 do Công ty CP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn lập, xét trên khía cạnh trọng yếu đã phản ánh được tình hình tài sản, nguồn vốn và kết quả kinh doanh năm 2012.

	Đơn vị tính: đồng
Vốn điều lệ:	105.300.000.000
Trong đó vốn Nhà nước chiếm 59,33%	62.470.200.000
1. Các khoản phải thu ngắn hạn:	139.353.205.496
<i>Trong đó: - Phải thu Công ty Monsanto Thai Land</i>	<i>22.813.197.000</i>
Dự phòng công nợ phải thu khó đòi	(12.701.949.295)
<i>Trong đó: - Công nợ Cty Monsanto</i>	<i>(7.000.000.000)</i>
<i>- Công nợ khách hàng CN Hà Nội</i>	<i>(2.303.369.449)</i>
<i>- Công nợ Trạm dịch vụ</i>	<i>(1.053.624.474)</i>
<i>- Công nợ Trạm ĐakLak</i>	<i>(881.201.712)</i>
<i>- Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	<i>(536.560.826)</i>

Tỷ lệ đối chiếu công nợ: (tại công ty mẹ)

Công nợ	Số tiền	Số tiền đã đối chiếu	Tỷ lệ đối chiếu
Phải thu khách hàng	161.878.658.040	157.022.298.299	97%
Trả trước người bán	915.417.898	846.761.556	92,50%
Phải trả người bán	206.159.396.986	197.335.774.795	95,72%
Người mua trả trước	2.335.675.719	2.036.892.810	87,21%
Tạm ứng	1.115.531.796	1.034.097.975	92,7%

2. Hàng tồn kho:	192.204.736.438
Giá trị hàng tồn kho:	198.531.224.960
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(6.326.488.522)
<i>Trong đó: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của:</i>	
<i>- Chi phí dở dang trồng hoa tại dự án Hoa Dasar</i>	<i>(1.500.000.000)</i>
<i>- Các mặt hàng Lancer</i>	<i>(1.500.000.000)</i>
3. Tài sản cố định:	68.981.859.603
Nguyên giá:	156.482.881.362
Hao mòn lũy kế	(94.973.906.555)
Giá trị còn lại	61.508.974.807
Chi phí XD/CB dở dang	7.472.884.796
<i>Trong đó :</i>	
<i>- Dự án Hoa Dasar</i>	<i>3.746.851.419</i>
<i>- Chi phí trồng cây lâu năm & công trình XD tại Lào</i>	<i>2.614.046.498</i>
4. Bất động sản đầu tư :	4.685.421.766
Nguyên giá:	5.179.665.937
Hao mòn lũy kế	(494.244.171)
Bao gồm :	

- Nhà cửa, vật kiến trúc, đất tại Lào : 3.794.711.066
- Nguyên giá: 5.179.665.937
- Hao mòn lũy kế (494.244.171)

• Quyền sử dụng đất có diện tích 1.781 m² tại xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Hội đồng quản trị đã thống nhất chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Nghị quyết số 156/NQ/BVTVSG/HĐQT/2011 ngày 28 tháng 10 năm 2011.

- Nguyên giá: 890.710.700
- Hao mòn lũy kế (0)

5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 12.558.468.690

TT	DANH MỤC	VỐN ĐẦU TƯ	Ghi chú
1	Cty CP thương mại Mộc Hóa (580.313 cổ phiếu)	7.510.164.939	Lợi ích của SPC được hưởng trong năm 2012 là 1.605.626.083 đồng
2	Công ty Sokimex	1.510.208.700	
3	Cty CP Nông dược H.A.I (61.200 cổ phiếu)	1.837.670.000	Cổ tức nhận được trong năm 2012 là: 183.600.000đ Giá tham chiếu trên sàn giao dịch tại thời điểm 31/12/2012 là 24.200đ/CP
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính của Sokimex	(1.147.056.092)	
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính cổ phiếu H.A.I	(356.630.000)	

6. Chi phí trả trước dài hạn: 24.694.333.346

Trong đó:

- Chi phí thuê đất Hiệp Phước 17.696.898.281
- Chi phí cải tạo đất thuê tại Lào 6.065.405.288

7. Vay ngắn hạn & dài hạn: 98.100.016.724

- **Vay ngắn hạn 89.539.692.369**
- Cụ thể:
 - + Vay ngắn hạn các ngân hàng: 65.232.146.891
 - + Vay các tổ chức và cá nhân 23.226.500.000
- **Vay dài hạn các ngân hàng: 8.560.324.355**

8. Nợ phải trả ngắn hạn & dài hạn: 248.151.312.943

- **Nợ ngắn hạn: 241.805.558.943**
- Trong đó:
 - + Phải trả người bán: 207.089.385.273
 - + Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 5.696.915.149
 - + Phải trả người lao động 7.470.491.474

+ Các khoản phải trả, phải nộp khác 19.425.091.860

- **Nợ dài hạn 6.345.754.000**
(Đây là các khoản ký quỹ của khách hàng, lãi suất nhận ký quỹ công ty phải trả là 9%/năm, thanh toán vào thời điểm cuối năm).

9. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:(Hợp nhất) ĐVT: triệu đồng

S T T	Nội dung	Thực hiện năm 2011	Năm 2012		Tỷ lệ	
			Kế hoạch	Thực hiện	3/1	3/2
A	B	1	2	3	4	5
1	Doanh thu	816.202	830.000	752.066	92%	91%
2	Lợi nhuận trước thuế (chưa DP)	29.946	30.700	34.538	115%	113%
3	Lợi nhuận trước thuế (đã DP)	29.946	14.700	18.538	62%	126%
4	Lợi nhuận sau thuế	24.064	11.025	13.913	59%	126%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.285	1.047	1.321		

III. Một số chỉ tiêu cơ bản qua các năm:

Đvt: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2008	NĂM 2009	NĂM 2010	NĂM 2011	NĂM 2012
I. Kết quả kinh doanh :					
Doanh thu	719.197	786.977	771.286	816.502	735.145
Lợi nhuận sau thuế	25.647	15.462	14.756	25.286	10.933
Tỷ suất LN/Vốn CSH	31,66 %	19,1 %	18,2 %	24 %	10,4 %
Cổ tức	12 %	12 %	10 %	140 %	7 %
Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)					
Vốn cổ đông	81.000	81.000	81.000	105.300	105.300

IV. Nhận xét của Ban Kiểm soát về các số liệu trong báo cáo:

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 26% so với năm 2011 là do dự phòng công nợ khó đòi trong đó có công nợ của Monsanto là 7 tỷ đồng.
- Công nợ phải thu khác của Công ty TNHH Monsanto Thailand với số tiền 22.813.197.000 đồng chưa được khách hàng ký xác nhận công nợ, công ty đã lập dự phòng 7 tỷ đồng theo Nghị quyết số 48/NQ/BVTVSG/ĐHCD/2012 ngày 25/6/2012 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2012, nhưng chưa đúng theo hướng dẫn của Thông 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.
- Công nợ phải thu khác của Công ty TNHH Dekalb Việt Nam số tiền 1.517.247.000 đồng tương đương với số lượng là 19.963 kg bắp giống, đây là lượng bắp giống mà

công ty Dekalb Việt Nam còn mượn đến ngày 31/12/2012 của công ty SPC, khoản công nợ này nên lập dự phòng công nợ khó đòi theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

- Khoản dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty TNHH Bảo vệ thực vật Sài Gòn-Lào lũy kế đến 31/12/2012 là 12.108.331.917 đồng nhưng chỉ được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty là 7.010.286.459 đồng (năm 2011 là 5.010.286.459 đồng và năm 2012 là 2.000.000.000 đồng theo Nghị quyết số 48/NQ/BVTVSG/ĐHCD/2012 ngày 25/6/2012 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2012) còn lại 5.098.045.458 đồng đang được công ty hạch toán trên tài khoản "Chi phí trả trước dài hạn" là chưa đúng chế độ hạch toán kế toán (Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC).
- Lỗ lũy kế của công ty SPC Lào đến ngày 31/12/2012 là 19.530.678.937 đồng, nợ ngắn hạn là 39.582.080.434 đồng đã vượt quá tài sản ngắn hạn là: 29.429.147.421 đồng (39.582.080.434 -10.152.933.011), trong đó nợ phải trả cho công ty mẹ là: 35.987.013.540 đồng. Công ty đã lập dự phòng đối với khoản công nợ này hạch toán hạch toán vào chi phí là 3 tỷ đồng theo Nghị quyết số 48/NQ/BVTVSG/ĐHCD/2012 ngày 25/6/2012 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2012, nhưng chưa đúng theo hướng dẫn của Thông 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính, nếu dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư 228 thì số dự phòng công nợ khó đòi đối với công ty SPC Lào lũy kế đến 31/12/2012 phải là: 25.192.097.084 đồng (tỷ lệ dự phòng là 70%).
- Đối với chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho là chi phí dở dang trồng hoa của dự án Hoa Dasar, công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 1,5 tỷ đồng vào kết quả kinh doanh năm 2012 theo Nghị quyết số 48/NQ/BVTVSG/ĐHCD/2012 ngày 25/6/2012 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2012, chi phí đầu tư này được công ty hạch toán trên tài khoản "Chi phí sản phẩm dở dang" đến 31/12/2012 là 2.144.280.438 đồng, công ty chưa thực hiện dự phòng đúng theo hướng dẫn của Thông 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

IV/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

- Năm 2012, Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông thường niên công ty năm 2012 đề ra. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã chỉ đạo hoạt động của Công ty trải qua giai đoạn khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới và xử lý các tồn đọng từ các năm trước để lại, năm 2012 đã đạt 126% lợi nhuận so với kế hoạch. Về Dự án tại Lào, Công ty đã kiểm soát chặt chẽ hoạt động của SPC Lào trong giai đoạn tìm nhà đầu tư để chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng đã thông qua chủ trương và tìm được một số nhà đầu tư, đang trong giai đoạn thương lượng giá cả.
- Hội đồng quản trị (HĐQT) đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các nội dung nêu

trong nghị quyết ĐHCĐ năm 2012, việc thực hiện dựa trên các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty. HĐQT đã chủ động kết hợp với BKS trong công tác kiểm toán báo cáo tài chính cuối năm.

- Nguồn vốn lưu động của Công ty hiện đang thiếu trầm trọng, HĐQT cần có chiến lược về nguồn vốn nhằm đảm bảo vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh nhằm khắc phục tình trạng thiếu hàng hiện nay để không làm ảnh hưởng đến kinh doanh và uy tín của Công ty.
- Hội đồng Quản trị tiếp tục giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong việc mua bán hàng hóa, nguyên liệu tại công ty theo định kỳ 3 tháng, 6 tháng.. để giải quyết kịp thời nếu có vấn đề xảy ra.

V/ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2013-2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ công ty.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo dõi thực hiện việc xử lý tồn đọng như vụ bấp Monsanto, hàng hóa tồn kho Lancer, và các dự án chờ thanh lý.
- Theo dõi việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông qua các năm.
- Kiểm soát tình hình kinh doanh của Công ty, xem xét tiến độ hoạt động của các dự án, tình hình sử dụng nguồn vốn công ty, tình hình quản lý công nợ, hàng hóa tồn kho, các báo cáo tài chính định kỳ...
- Kiểm soát, đánh giá hoạt động của Hội Đồng Quản trị.
- Phối hợp với các phòng chức năng của Công ty kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.
- Thông qua chương trình kiểm toán và trực tiếp tham gia kiểm tra quyết toán hàng năm cùng Công ty Kiểm toán độc lập.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng và đại diện cổ đông lớn trong việc tổ chức thực hiện kiểm tra các vấn đề được nêu trong đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).
- Thông báo và gửi kiến nghị đến HĐQT, Ban giám đốc về kết quả các đợt kiểm tra.

VI/ CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT :

- Cần tăng cường hơn nữa công tác quản trị rủi ro, chú trọng đến việc đảm bảo an toàn tài chính cho công ty. Đề nghị Hội Đồng quản trị kiện toàn và nâng cao năng lực của bộ phận quản trị rủi ro, chú trọng và có biện pháp tích cực đối với công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là những công nợ kéo dài.
- Cần xem xét và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn ở các dự án đầu tư, rà soát lại các khoản đầu tư tài chính ở các công ty bị lỗ, xây dựng kế hoạch, lộ trình giảm bớt vốn góp vào các công ty bị lỗ và làm ăn kém hiệu quả.

- Cần tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động, áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào quản lý và trong thực tiễn sản xuất kinh doanh. Thay đổi chính sách về nhân sự, hoàn thiện quy trình quản lý, đào tạo và thu hút được nhiều nhân viên mới có năng lực, trình độ cao mang lại sức mạnh cạnh tranh trên thị trường và hiệu quả cho công ty. Có nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ động viên kịp thời cho nhân viên để công ty vẫn hoàn thành kế hoạch trong bối cảnh kinh tế khó khăn.
- Hoàn thiện hệ thống quy trình, quy phạm và các quy định nội bộ sử dụng trong công tác quản lý của Công ty (trong đó có quản lý hàng tồn kho), tăng cường công tác kiểm soát nội bộ.
- Xây dựng hệ thống định mức chi phí và phát động phong trào tiết kiệm, chống lãng phí nhằm giảm thiểu chi phí một cách có hiệu quả.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, bán hàng tồn kho, tăng hiệu quả sử dụng vốn trong toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2012 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2013-2017 của Ban kiểm soát Công ty, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

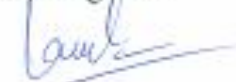
Kính chúc Đại hội thành công

Trân trọng./.

TP.HCM, ngày 22 tháng 4 năm 2013

TM BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Võ Ngọc Lan Chi

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT/Ban GD;
- Lưu: VT, BKS.

1.4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của công ty

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị 204.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.

Tổng mức thù lao Ban kiểm soát 84.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 29/03/2013

(Danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

2.1. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ
1. Cổ đông Nhà nước	6.247.020	59,33%	0	0,00%	6.247.020	59,33%
2. Cổ đông khác	3.778.550	35,88%	504.430	4,79%	4.282.980	40,67%
- Cá nhân	2.848.030	27,05%	504.430	4,79%	3.352.460	31,84%
- Tổ chức	930.520	8,84%	0	0,00%	930.520	8,84%
Tổng số vốn thực góp	10.025.570	95,21%	504.430	4,79%	10.530.000	100%

2.2. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề HĐ	Cổ phần nắm giữ		Biến động tỷ lệ sở hữu CP
			Số lượng	Tỷ lệ	
Tổng Cty Nông nghiệp Sài Gòn	189 Điện Biên Phủ, P.15, Q.Bình Thạnh	Nông nghiệp	6.247.020	59,33%	Không thay đổi

CÔNG TY CP BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON

CHỦ TỊCH HĐQT



DƯƠNG MINH QUANG